

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Giải pháp kỹ thuật, đặc tính, chức năng kỹ thuật của phần mềm		
a	Yêu cầu về nền tảng công nghệ hệ thống	Nhà thầu trình bày chi tiết công nghệ cho giải pháp/phương án Xây dựng Phần mềm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Nhà thầu không trình bày (chỉ viết cam kết đáp ứng) hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không mô tả chi tiết đầy đủ công nghệ cho giải pháp/phương án Xây dựng Phần mềm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT.
b	Yêu cầu về thiết kế kiến trúc ứng dụng, mô hình triển khai hệ thống	Nhà thầu trình bày đầy đủ, chi tiết về giải pháp Yêu cầu về thiết kế kiến trúc ứng dụng, mô hình triển khai hệ thống nêu tại Chương V của E-HSMT;	Nhà thầu không trình bày (chỉ viết cam kết đáp ứng) hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không mô tả chi tiết đầy đủ về thiết kế kiến trúc ứng dụng, kiến trúc dữ liệu mềm nêu tại Chương V của E-HSMT;
c	Đặc tính, thông số kỹ thuật, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, chức năng của phần mềm (Yêu cầu chức năng nghiệp vụ chi tiết)	Nhà thầu có đề xuất kỹ thuật về phần mềm có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tính năng - chức năng, công nghệ của phần mềm và xây dựng toàn bộ các yêu cầu chức năng phần mềm trong đó có mô tả được các quy trình nghiệp vụ và phân tích rõ luồng xử lý dữ liệu đối với các chức năng được chọn phù hợp với yêu cầu tại chương V của E-HSMT. Nhà thầu có tài liệu kỹ thuật chứng minh sản phẩm phần	Nhà thầu không trình bày (chỉ viết cam kết đáp ứng) hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không mô tả chi tiết đầy đủ về yêu cầu chức năng phần mềm nêu tại Chương V của E-HSMT;

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		mềm đáp ứng toàn bộ các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 2.1.10 Chương V thuộc E-HSMT, trong đó yêu cầu: $\geq 80\%$ giao diện minh họa cho các yêu cầu chức năng chi tiết tương ứng với phần mềm tại Mục 2.1.10 Chương V thuộc E-HSMT	
d	Đặc tính, thống số kỹ thuật, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, chức năng của phần mềm (Yêu cầu về phi chức năng)	Nhà thầu có đề xuất kỹ thuật đáp ứng đầy đủ các yêu cầu phi chức năng của phần mềm và có phân tích phù hợp với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên
e	Cam kết sẵn sàng làm rõ giải pháp kỹ thuật khi có yêu cầu từ chủ đầu tư (trường hợp giải pháp kỹ thuật đề xuất trong E-HSDT của nhà thầu cần phải làm rõ)	Nhà thầu có cam kết sẵn sàng trình bày làm rõ giải pháp kỹ thuật (nếu có yêu cầu) và nội dung trình bày làm rõ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Nhà thầu không có cam kết sẵn sàng trình bày làm rõ giải pháp kỹ thuật (nếu có yêu cầu) hoặc sau khi trình bày làm rõ giải pháp kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.
f	Sự tuân thủ của hệ thống đối với kiến trúc Chính quyền số tỉnh Hưng Yên	Nhà thầu có thuyết minh về sự tuân thủ của hệ thống đối với kiến trúc Chính quyền số tỉnh Hưng Yên được đánh giá đầy đủ, chi tiết dựa trên quy định của các cơ quan nhà nước	Không có hoặc có thuyết minh về sự tuân thủ của hệ thống đối với kiến trúc Chính quyền số tỉnh Hưng Yên được đánh giá sơ sài hoặc không dựa trên quy định của các cơ quan nhà nước
2	Biện pháp tổ chức xây dựng, kế hoạch triển khai phần mềm		
	Tổ chức xây dựng, kế hoạch triển khai phần mềm	Nhà thầu có đề xuất và thuyết minh biện pháp tổ chức xây dựng, kế hoạch triển khai phần mềm hợp lý và khả thi đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu không đề xuất và thuyết minh biện pháp tổ chức xây dựng, kế hoạch triển khai phần mềm hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
3	Tiến độ cung cấp		
	Tiến độ cung cấp	Có bảng tiến độ cung cấp không vượt quá 90	Không có bảng tiến độ cung cấp hoặc có bảng tiến độ cung cấp nhưng không đầy

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng (Bao gồm các công việc xây dựng nâng cấp, cải đặt, tích hợp kết nối; đào tạo chuyển giao)	đủ, không hợp lý hoặc vượt quá 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, kiểm thử		
a	Yêu cầu về đào tạo	Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT.	Không có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ hoặc có kế hoạch đào tạo nhưng không hợp lý, khả thi, đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT.
b	Yêu cầu về kiểm thử hoặc vận hành thử	Nhà thầu trình bày đầy đủ, chi tiết về kiểm thử hoặc vận hành thử nêu tại Chương V của E-HSMT	Nhà thầu không trình bày (chỉ viết đáp ứng) hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, chi tiết về kiểm thử hoặc vận hành thử nêu tại Chương V của E-HSMT
c	Yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Nhà thầu trình bày đầy đủ, chi tiết về bảo hành, bảo trì nêu tại Chương V của E-HSMT. Có tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng về thời gian hỗ trợ bảo hành bảo trì sản phẩm.	Nhà thầu không trình bày (chỉ viết đáp ứng) hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, chi tiết về bảo hành, bảo trì hoặc không có tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng về thời gian hỗ trợ bảo hành bảo trì sản phẩm nêu tại Chương V của E-HSMT.
5	Uy tín nhà thầu		
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Có cam kết không vi phạm một trong hành vi quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Hoặc: Nhà thầu có vi phạm một trong các hành vi trên nhưng khi tham gia dự thầu đã thực hiện đảm bảo dự thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên
	Kết luận	Đạt	Không đạt